Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 01.03.2020 09:36:01 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Số: 59 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập năm 2019

Thực hiện Công văn số 219/BKHCN-TCCB ngày 05/2/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau;

I. Tình hình chung

1. Tổng số tổ chức KH&CN công lập thuộc quyền quản lý: 01 tổ chức, trong đó đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phân loại Phương án tự chủ theo các mức độ:

- Số tổ chức bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: không có
- Số tổ chức tự đảm bảo chi thường xuyên: không có
- Số tổ chức tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 01 tổ chức
- Số tổ chức do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: không có
- Số tổ chức được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp: không có

2. Cổ phần hóa tổ chức KH&CN công lập

- Số tổ chức đã chuyển thành công ty cổ phần: không có
- Số tổ chức đã đăng ký chuyển đổi thành công ty cổ phần: không có

Hiện nay, tỉnh Tây Ninh có Trung tâm Khoa học và Công nghệ (Trung tâm TKC) trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là tổ chức KH&CN công lập, thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ.

Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Thông tin, Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ tạo nguồn thu cho đơn vị, không thực hiện chức năng quản lý KHCN, chỉ thực hiện một số nhiệm vụ khi có sự phân công của Lãnh đạo Sở, trực tiếp tham mưu với lãnh đạo Sở các hoạt động liên quan đến lĩnh vực KHCN.

Cơ chế hoạt động của Trung tâm thực hiện theo điểm c, khoản 2, điều 3 Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về tổ

chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Thông tư 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; Thông tư 90/2017/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

II. Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tự chủ:

1. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ

- Trung tâm TKC thực hiện chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức và các thành tựu khoa học và công nghệ; Thực hiện chức năng thông tin, tư vấn, thống kê KH&CN; nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ quản lý KH&CN; tư vấn, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ KH&CN; dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường; năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; các dịch vụ phục vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của tỉnh.

Năm 2019, Trung tâm thực hiện 13 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, được Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính phê duyệt theo thuyết minh chi tiết và giao khoán đến sản phẩm cuối cùng.

2. Tự chủ về tổ chức bộ máy

Cơ cấu nhân sự hiện tại của Trung tâm TKC: tính đến 31/12/2019 Trung tâm có 31 công chức, viên chức và người lao động (trong đó có 13 hợp đồng lao động), cụ thể như sau:

+ Lãnh đạo Trung tâm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

+ Phòng Hành chính – Tổng hợp: 03 viên chức; 07 HĐLĐ;

+ Phòng DV&KHCN: 04 viên chức; 01 HĐLĐ;

+ Phòng Kiểm định và hiệu chuẩn đo lường: 04 viên chức; 02 HĐLĐ;

+ Phòng Công nghệ sinh học và Thử nghiệm: 05 viên chức; 03 HĐLĐ.

Trung tâm chưa được tự chủ trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, việc tách, sáp nhập hay giải thể các phòng chuyên môn do cơ quan quản lý cấp trên chỉ đạo.

3. Tự chủ về nhân sự

Trung tâm đã xây dựng đề án vị trí việc làm, Sở Nội vụ tham mưu và được UBND tỉnh giao 27 chỉ tiêu.

Trung tâm được tự chủ trong việc cử CC,VC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức. Qua đó, tạo động lực khích lệ viên chức và người lao động không ngừng học tập, nâng cao năng lực công tác; số lượng viên chức và người lao động có trình độ đào tạo sau đại học ngày càng tăng, góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ viên chức và người lao động chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, giỏi chuyên môn, có đủ năng lực quản lý, nắm bắt các nghiệp vụ.

Nhìn chung, trình độ chuyên môn của đội ngũ viên chức và người lao động Trung tâm TKC cơ bản đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn ngạch, bậc công chức, viên chức được quy định. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên đều có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và thường xuyên được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, nâng cao trình độ, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ. Viên chức sau khi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đều được đơn vị bố trí phù hợp với trình độ và đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo quản lý.

Về chuyên môn nghiệp vụ: Trên Đại học: 06 công chức, viên chức; Đại học: 17 viên chức và HĐLĐ; Cao đẳng: 03 viên chức và HĐLĐ; 05 lao động phổ thông.

Về lý luận chính trị: Cao cấp: 01 công chức; Trung cấp: 03 viên chức; sơ cấp: 14 viên chức và HĐLĐ.

Về quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính: 01 công chức; Chuyên viên: 16 viên chức.

4. Tự chủ về tài chính

Nguồn thu do ngân sách nhà nước cấp thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019: 2.900.000.000 đồng. Trung tâm thực hiện thu chi theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành.

Nguồn thu sự nghiệp - dịch vụ KHCN năm 2019: 2.893.617.438 đồng. Hoạt động dịch vụ của Trung tâm chủ yếu là dịch vụ đo điện trở, giám sát môi trường, dịch vụ cung cấp liều kế cá nhân, chuyển giao các mô hình ứng dụng KH&CN, dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường; năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tất cả nguồn thu của Trung tâm được hạch toán đầy đủ theo quy định hiện hành, được trích lập các quỹ theo quy định sau khi đã thực hiện xong các nghĩa vụ thuế.

5. Tự chủ về quản lý, sử dụng tài sản

- Trích khấu hao tài sản, công cụ, dụng cụ đúng theo quy định.

- Về mua sắm, sửa chữa tài sản: thực hiện theo đúng quy định của nhà nước về mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

III. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị

1. Khó khăn, tồn tại

- Các hoạt động mở rộng dịch vụ khoa học công nghệ của Trung tâm đang trong giai đoạn triển khai, xin giấy phép theo quy định nên rất tốn kém về kinh phí và chưa tạo được nguồn thu cho Trung tâm.

- Công tác nghiên cứu đề tài, dự án và phát triển sản phẩm mô hình mới còn hạn chế.

2. Kiến nghị: không có

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, UBND tỉnh Tây Ninh báo Bộ Khoa học và Công nghệ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- PVP Nhung;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.VP tỉnh.

Xvx 5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 01/TCKHCN

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Năm 2019

STT	Tên tổ chức khoa học và công nghệ và các đơn vị trực thuộc	Cơ quan chủ quản	Phân loại theo			Lĩnh vực hoạt động					Thực hiện cơ chế tự chủ				Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng từ NSNN (đơn vị tính: triệu đồng)	Địa chỉ
			Tổ chức nghiên cứu chiến lược, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật	Tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng	Tổ chức dịch vụ KH&CN	Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội và nhân văn	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên		
1	Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh					x						x		2,900	Số 1, hẻm 3, đường Võ Thị Sáu, P3, TPTN, tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 02/TC-TCKHCN

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP NĂM 2019

TT	Tên đơn vị	Phương án tự chủ được phê duyệt	Số lượng người làm việc được phê duyệt (người)	Nguồn thu (đồng)		Tổng kinh phí chi thường xuyên (đồng)	Chênh lệch thu-chi (đồng)	Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (đồng)	Trích quỹ thu nhập tăng thêm (đồng)	Trích Quỹ Khen thưởng và Quỹ phúc lợi (đồng)	Ghi chú
				Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Thu từ hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh, v.v...						
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh	(Theo Quyết định số 79/QĐ-STC ngày 29 tháng 01 năm 2019)	27	2,900,000,000	2,893,617,438	5,343,453,976	450,163,462	38,084,564	85,690,269	66,647,987	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 03/NL-KHCN

TÌNH HÌNH NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019

Số TT	Tên tổ chức khoa học và công nghệ	Nhân lực			Trình độ				Học hàm		Lứa tuổi			Cơ cấu số người làm việc theo VTVL			Cơ cấu ngạch viên chức chuyên ngành KH&CN					Ghi chú
		Tổng số nhân lực hiện có	Trong đó		TS	Thạc sỹ	Cao đẳng, đại học	Khác	GS	PGS	Trên 50	30-50	Dưới 30	Số lượng người ở VTVL lãnh đạo, quản lý	Số lượng người ở VTVL chuyên môn, nghiệp vụ	Số lượng người ở VTVL hỗ trợ, phục vụ	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/Kỹ sư	Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên	Khác	
			Công chức, viên chức	Hợp đồng lao động (HĐ 68, HĐ chuyên môn, HĐ khác)																		
1	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	31	18	13		6	20	5				26	5	8	14	9			14	1	2	